

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/DS-ST
Ngày: 30/03/2026
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự tín dụng và cầm cố tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng.
Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-DS, ngày 24/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 40, đường Phạm Hồng T, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông M: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện ngân hàng TMCP K tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V: Ông Ngô Văn Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K chi nhánh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Q là: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 và chị Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Số 3, đường Lý

Thường K, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (văn bản uỷ quyền ngày 30/03/2026).

- Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phạm Thị Ngọc Ng là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (có chị Phạm Thị Ngọc Ng là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:**

Ông Nguyễn Văn Đ có đến Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Đồng Tháp vay tổng số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 vay số tiền 40.000.000 đồng, biên bản thoả thuận gửi giữ tài sản ngày 26/7/2024 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Đ, cụ thể như sau: Số tiền vay 40.000.000 đồng, mục đích vay là buôn bán nhỏ, thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân 26/7/2024, lãi suất vay 16%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Khi vay ông Đ có cầm cố 01 xe máy nhãn hiệu Honda (SH125I), biển số đăng ký 66PA-193.45, số máy JF42E0069630, số khung RLHJF4215DY069578, màu sơn: Đỏ đen, Biển số 66 004985 do Công an thành phố Cao Lãnh cấp cho ngày 11/4/2024 do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn Đ liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 30/03/2026, ông Đ đã thanh toán và còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc chưa thanh toán là 35.555.556 đồng.
- Tiền lãi trong hạn là: 4.208.219 đồng.
- Tiền lãi nợ quá hạn là 9.865.936 đồng.
- Tiền lãi chậm trả là 671.009 đồng.

Tổng cộng là 50.300.720 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu như sau:

- Yêu cầu buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/03/2026 là 50.300.720 đồng và yêu cầu buộc ông Đ tiếp tục đóng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 31/03/2026 theo mức lãi suất thoả thuận

tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-TC, ngày 26/7/2024 là hợp pháp.

Trường hợp, ông Nguyễn Văn Đ không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-TC, ngày 26/7/2024 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được nêu tại Hợp đồng này để ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 thì Ngân hàng TMCP K rút lại đối với yêu cầu này.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Đ là bị đơn nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Đồng thời, ông Đ cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện đối với số tiền vay.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ việc của Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/03/2026 là 50.300.720 đồng và buộc ông Đ tiếp tục đóng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 31/03/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố PN00484/HĐTD-CC,

ngày 26/7/2024 là hợp pháp. Trường hợp, ông Nguyễn Văn Đ không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được nêu tại Hợp đồng này để ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng và cầm cố tài sản. Bị đơn Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 50.300.720 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 vay số tiền là 40.000.000 đồng, mục đích vay là buôn bán nhỏ, thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân 26/7/2024, lãi suất vay 16%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Từ khi vay đến nay ông Đ đã trả được số tiền gốc là 4.444.444 đồng và tiền lãi là 526.027 đồng.

Hiện nay, ông Đ còn nợ số tiền gốc là 35.555.556 đồng.

Đồng thời, hợp đồng tín dụng này do các bên tự nguyện xác lập, thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, và Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy

định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện.

Từ những nhận định nêu trên, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền gốc là 35.555.556 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với lãi suất trong hạn và tiền lãi quá hạn: Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Đ trả tiền lãi trong hạn số tiền 4.208.219 đồng, lãi quá hạn số tiền 9.865.936 đồng và lãi chậm trả số tiền 671.009 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 thì giữa Ngân hàng TMCP K và ông Đ có thoả thuận lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi quá hạn là 150%/năm và lãi suất chậm trả là 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thoả thuận là phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP K yêu cầu tính lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả của khoản vay tổng số tiền lãi là 14.745.164 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Trường hợp, ông Nguyễn Văn Đ không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được nêu tại Hợp đồng này để ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP K rút lại đối với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của Ngân hàng TMCP K.

[3] Xét Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.515.036 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.448.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003452 ngày 06/10/2025 và

số tiền 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010821 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 299, Điều 303, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền gốc và lãi là 50.300.720 đồng (Năm mươi triệu ba trăm nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 50.300.720 đồng (Năm mươi triệu ba trăm nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 31/03/2026 ông Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu Công nhận hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số PN00484/HĐTD-CC, ngày 26/7/2024 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Đ là hợp pháp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.515.036 đồng (Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn không trăm ba mươi sáu đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.448.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003452 ngày 06/10/2025 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010821 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huế